

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 108/2024/HS-ST

Ngày: 18/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng.
2. Bà Nguyễn Thị Hiền.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2024/TLST-HS ngày 02/12/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2024/QĐXXST-HS ngày 04/12/2024, đối với bị cáo:

Tô Quốc T, sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số B, đường B, phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị tạm giam: Phòng trọ số C, nhà T, phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Vĩnh T1, sinh năm 1973 và bà Phan Thị Xuân N, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 14/11/2024 bị Công an thành phố B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 191/QĐ-XPHC).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/8/2024 đến ngày 21/8/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 22 giờ 30 phút ngày 17/8/2024, Tổ tuần tra thuộc Phòng C Công an tỉnh B chốt chặn tại khu vực phía trước Trường cao đẳng N2 ở số A, Quốc lộ F, Khu phố A, phường P, thành phố B phát hiện Tô Quốc T điều khiển xe mô tô Biển số 63B4-890.14 (xe của Huỳnh Thị Phi N1 cho T mượn) có biểu hiện vi phạm (không gắn gương chiếu hậu bên trái) nên ra hiệu lệnh dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Tổ

tuần tra phát hiện trong túi quần phía sau bên trái của T có một túi nylon được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong có tinh thể màu trắng nghi là ma túy và túi quần nhỏ phía trước bên phải có một mảnh giấy màu trắng không rõ hình dạng bên trong có tinh thể màu trắng nghi là ma túy. T khai nhận tinh thể màu trắng đựng trong túi nylon và mảnh giấy màu trắng là ma túy loại “khay” (Ketamine) của T cất giấu để sử dụng. Tổ tuần tra lập Biên bản vi phạm hành chính đối với T về hành vi vi phạm giao thông đường bộ và tạm giữ phương tiện là xe mô tô Biển số 63B4-890.14; đồng thời thông tin cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đến lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Kiểm tra ma túy đối với Tô Quốc T kết quả dương tính với chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) túi nylon được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong có tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) mảnh giấy màu trắng không rõ hình dạng bên trong có tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Tô Quốc T khai nhận: Trước ngày 17/8/2024 khoảng một tuần, T lên Thành phố Hồ Chí Minh gặp một Nam thanh niên tên Cu L (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) mua 01 (một) túi ma túy “khay” giá 950.000 đồng để sử dụng. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/8/2024, T mượn xe mô tô Biển số 63B4-890.14 của người bạn tên N1 đến Quán bar V ở Khu phố C, phường P, thành phố B chơi. Khi chơi tại quán bar V, T lấy ma túy trong túi nylon chiết ra một ít để “nấu” sử dụng nhưng do không “nấu” được nên T lấy giấy gói lại cất vào trong túi quần nhỏ phía trước; túi nylon đựng ma túy còn lại cất trong túi quần phía sau bên trái. Đến khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô Biển số 63B4-890.14 đi về thì bị Lực lượng Công an kiểm tra phát hiện T cất giữ ma túy nên lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kết quả thử test dương tính với chất ma túy là do T đã sử dụng ma túy một mình tại chỗ ở của T lúc khoảng 14 giờ ngày 17/8/2024.

Kết luận giám định số 682/2024/KL-KTHS ngày 20/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon và 01 (một) mảnh giấy trắng được niêm phong trong phong bì gửi giám định là chất ma túy; loại: Ketamine; khối lượng: 6,5331 gam. H lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Bến Tre mẫu vật sau giám định đã được niêm phong lại có khối lượng 6,1645 gam.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 6,1645 gam loại Ketamine là chất cấm tàng trữ để xử lý theo quy định của pháp luật. Xe mô tô Biển số 63B4-890.14 do Phòng C Công an tỉnh B đang tạm giữ, chưa xử lý.

Quá trình điều tra, Tô Quốc T khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của T phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại cáo trạng số 102/CT-VKSTPBT ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định; Đối với xe mô tô Biển số 63B4-890.14 do Phòng C Công an tỉnh B đang tạm giữ để xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ 25 phút ngày 17/8/2024, Tô Quốc T đã có hành vi tàng trữ trái phép 6,5331 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích để sử dụng bị Cơ quan điều tra Công an thành phố B lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang tại Số A, Quốc lộ F, Khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý mua và cất giấu 6,5331 gam ma túy loại Ketamine để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm

phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng ngày 14/11/2024 bị Công an thành phố B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 191/QĐ-XPHC). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định. Đối với xe mô tô Biển số 63B4-890.14 được xác định là của Huỳnh Thị Phi N1 cho T mượn để sử dụng. N1 không biết T dùng xe vào hành vi tội phạm nên cần giao trả lại xe cho N1. Tuy nhiên, khi tham gia giao thông bị cáo T đã vi phạm Luật giao thông đường bộ nên Cơ quan điều tra chuyển xe mô tô Biển số 63B4-890.14 sang Phòng C Công an tỉnh B để bảo đảm việc xử lý hành chính đối với Tô Quốc T nên không xem xét giải quyết.

[8] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xác minh, làm rõ đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo để xử lý theo quy định pháp luật. Việc bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nên ghi nhận.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng là phù hợp nên được chấp nhận. Riêng về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Bị cáo là người dân tộc thiểu số” theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tô Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tô Quốc T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2024.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Chắt ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 682/2024 có chữ ký ghi tên Nguyễn Huy P, Tô Quốc T, Phan Trung T2, Nguyễn Ngọc M và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Tô Quốc T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND P. H, Q. E, TP.HCM (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Đạt